

Số: /KL-TTrB

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Công tác quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh**  
**tư nhân, bảo hiểm y tế và dân số của Sở Y tế tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Quyết định số 103/QĐ-TTrB ngày 16/06/2020 của Chánh Thanh tra Bộ Y tế về thanh tra công tác quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, bảo hiểm y tế và dân số của Sở Y tế tỉnh Kon Tum và Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Từ ngày 23/06/2020 đến ngày 21/08/2020, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Sở Y tế tỉnh Kon Tum, Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi và 04 cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Phòng khám đa khoa Hà Nội - Kon Tum, Phòng khám bác sỹ Thu, Phòng khám bác sỹ Đà và Phòng khám Nha khoa Bảo Sơn.

Xét Báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, bảo hiểm y tế và dân số của Sở Y tế tỉnh Kon Tum ngày 14/09/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Sở Y tế tỉnh Kon Tum tại Công văn số 61/SYT-NVYD ngày 16/09/2020,

Kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG:**

Kon Tum là một tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới ở cực Bắc Tây Nguyên, nằm ở ngã 3 Đông Dương, phía Tây giáp Lào và Campuchia (đường biên giới dài khoảng 280 km), phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp tỉnh Gia Lai và phía Đông giáp tỉnh Quảng Ngãi. Là một tỉnh có địa hình phức tạp, diện tích tự nhiên 9.674,18 km<sup>2</sup>, trong đó đất nông - lâm nghiệp chiếm khoảng 90%, độ cao trung bình 800 - 1200m so với mức nước biển.

Kon Tum là tỉnh có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Nền kinh tế với điểm xuất phát thấp, cơ cấu kinh tế chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, trong đó chủ yếu là cây công nghiệp lâu năm (như cà phê, cao su, dược liệu); thu ngân sách nhà nước tại địa bàn tỉnh hằng năm khoảng 35% trong tổng chi ngân sách địa phương. Thu nhập bình quân đầu người rất thấp, khoảng 40 triệu đồng/người/năm.

Dân số khoảng 555.000 người, mật độ dân số là 57 người/km<sup>2</sup>, nhưng phân bố không đồng đều, mật độ dân số cao chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị; là tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc kinh chiếm trên 53%, có 07 dân tộc thiểu số bản địa sinh sống lâu đời bao gồm: Xơ Đăng, Bana, Giẻ - Triêng, Gia Rai, Brâu, Rơ Măm và Hrê. Đời sống nhân dân còn khó khăn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo chiếm khoảng 13% vào cuối năm 2019; trình độ phát triển kinh tế, văn hóa không đồng đều giữa các dân tộc, chênh lệch giữa vùng

miền núi và thành thị, đa dạng về văn hóa các dân tộc; còn duy trì một số tập quán sinh hoạt lạc hậu.

Toàn tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố trực thuộc tỉnh và 9 huyện) và 102 xã, phường, thị trấn; trong đó 02 huyện nghèo, 77 xã khó khăn, 54 xã đặc biệt khó khăn.

- Hệ thống y tế tỉnh Kon Tum gồm:

+ Sở Y tế với 04 phòng chức năng: Nghiệp vụ Y, Dược; Kế hoạch - Tài chính; Tổ chức - Hành chính; Thanh tra.

+ Y tế tuyến tỉnh: 02 Cơ quan quản lý Nhà nước (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm), 04 Trung tâm chuyên ngành tuyến tỉnh (Kiểm soát bệnh tật; Giám định y khoa; Pháp y; Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm), 03 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi và Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng).

+ Y tế cơ sở: có 10 Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế và 03 Phòng khám Đa khoa khu vực trực thuộc Trung tâm Y tế các huyện Kon Rẫy, Đăk Glei và Tu Mơ Rông; 99 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trực thuộc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

+ Y tế tư nhân: Tổng số 220 cơ sở (02 Phòng khám Đa khoa, 146 Phòng khám chuyên khoa, 18 Phòng Chẩn trị y học cổ truyền và 54 cơ sở dịch vụ y tế) hoạt động tại địa bàn các huyện, thành phố của tỉnh.

## **II. KẾT QUẢ THANH TRA:**

Theo báo cáo của Sở Y tế tỉnh Kon Tum: Cơ quan Thanh tra tỉnh Kon Tum đã thực hiện thanh tra chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh theo Quyết định thanh tra số 107/QĐ-TTr ngày 07/11/2019, thời kỳ thanh tra từ năm 2014 đến tháng 09/2019; đối tượng thanh tra là cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng, Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi; nội dung thanh tra về bảo hiểm y tế, thời kỳ thanh tra và đối tượng thanh tra trùng lặp với nội dung thanh tra, thời kỳ thanh tra và đối tượng thanh tra của Quyết định số 103/QĐ-TTrB ngày 16/06/2020 của Chánh Thanh tra Bộ Y tế. Để tránh trùng lặp, chồng chéo giữa các Đoàn thanh tra; tại buổi công bố Quyết định thanh tra, Đoàn thanh tra đã xin ý kiến Người ra Quyết định thanh tra về việc không tiến hành thanh tra nội dung về Bảo hiểm y tế, Người ra Quyết định thanh tra đã đồng ý không thực hiện thanh tra nội dung về Bảo hiểm y tế. Sau đây là kết quả thanh tra:

**1. Công tác quản lý nhà nước của Sở Y tế về khám bệnh, chữa bệnh hành nghề Y tế tư nhân:**

**1.1. Việc tiếp nhận, phổ biến, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản về khám bệnh, chữa bệnh hành nghề y tế tư nhân:**

**1.1.1. Việc tiếp nhận và phổ biến các văn bản của Nhà nước:**

Sở Y tế tỉnh Kon Tum đã tiếp nhận, phổ biến đến các đơn vị và triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Y tế về thực hiện các quy định quản lý Nhà nước về hành nghề y tư nhân; việc cấp Chứng chỉ hành nghề (CCHN) cho

người hành nghề y tư nhân và cấp Giấy phép hoạt động (GPHĐ) cho các cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh...

*1.1.2. Việc ban hành các văn bản và tổ chức thực hiện:*

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh Kon Tum, Sở Y tế đã ban hành các văn bản và triển khai thực hiện các quy định trong quản lý Nhà nước về hành nghề y tư nhân; việc cấp CCHN cho người hành nghề y tư nhân và cấp GPHĐ cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**1.2. Công tác cấp Chứng chỉ hành nghề và Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh:**

Theo báo cáo của Sở Y tế:

- Công tác cấp CCHN:

+ Tổng số CCHN đã cấp đến thời điểm hiện tại: 2.554.

+ Trong thời kỳ thanh tra:

STT	Năm	Cấp mới	Cấp lại	Cấp điều chỉnh nội dung	Cấp bổ sung phạm vi	Không cấp	Y tế công lập	Y tế tư nhân	Thu hồi
1	2019	150	10	7	36	17	147	3	0
2	2020	42	0	0	8	4	40	2	0
<b>Tổng</b>		<b>192</b>	<b>10</b>	<b>7</b>	<b>44</b>	<b>21</b>	<b>187</b>	<b>5</b>	<b>0</b>

- Công tác cấp GPHĐ:

+ Tổng số GPHĐ đã cấp (số cộng dồn) đến thời điểm hiện nay: 392 (bao gồm y tế công lập và tư nhân).

+ Tổng số cơ sở hành nghề y tế tư nhân đang hoạt động đến thời điểm hiện nay: 220 cơ sở.

+ Trong thời kỳ thanh tra đối với các cơ sở hành nghề y tư nhân:

Stt	Năm	Cấp mới	Chuyển địa điểm	Cấp lại (mất)	Điều chỉnh (thay đổi NCTNCM)	Không cấp	Đình chỉ	Thu hồi
1	2019	16	7	2	4	1	0	5
2	2020	14	1	0	0	2	0	4
<b>Tổng</b>		<b>30</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>9</b>

\*Đoàn đã kiểm tra 50 hồ sơ cấp CCHN và 50 hồ sơ cấp GPHĐ của năm 2019 được lưu tại Phòng Nghiệp vụ Y Dược của Sở Y tế (được lấy ngẫu nhiên), Đoàn có nhận xét như sau:

a) Những mặt làm được:

+ Sở Y tế đã thực hiện cấp CCHN, GPHĐ theo quy định tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

+ Sở Y tế đã thành lập Hội đồng tư vấn về cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề và Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở hành nghề học tập đầy đủ, kịp thời.

+ Sở Y tế hướng dẫn các cơ sở hành nghề y tư nhân triển khai thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

+ Các thủ tục hành chính liên quan đến cấp CCHN và GPHĐ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại Sở Y tế được thực hiện theo quy định và được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

+ Hồ sơ được giữ tại Phòng Nghiệp vụ Y Dược và được lưu tại Phòng lưu trữ hồ sơ của Sở Y tế. Các hồ sơ được bảo quản theo quy định.

+ Danh mục hồ sơ xin cấp CCHN khám, chữa bệnh và GPHĐ được quản lý bằng phần mềm do Bộ Y tế triển khai.

+ Một số hồ sơ xin cấp CCHN có các giấy tờ theo quy định như: Đơn đề nghị, Sơ yếu lý lịch, Giấy khám sức khỏe, Phiếu lý lịch tư pháp, Văn bằng, Chứng chỉ chuyên môn, Giấy xác nhận thực hành.

+ Đoàn đã tiến hành kiểm tra thông tin về Giấy xác nhận thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi cho một số người xin cấp CCHN thấy trùng khớp về nội dung lưu tại Sở Y tế.

+ Một số hồ sơ xin cấp GPHĐ: Biên bản thẩm định sử dụng theo mẫu thống nhất của Sở Y tế, được ghi chép chi tiết về các nội dung theo quy định.

#### b) Những tồn tại, hạn chế:

\* Hồ sơ cấp CCHN cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

- Một số hồ sơ không có phiếu tiếp nhận, vì vậy khó kiểm soát được thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả Chứng chỉ hành nghề.

- Có hồ sơ cấp không đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, như:

Hồ sơ Y sỹ Nguyễn Văn Tín: CCHN số 2356/KT-CCHN ngày 03/01/2019, phạm vi hoạt động chuyên môn ghi: *tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường ở chuyên ngành răng hàm mặt theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ Nội vụ là không đúng tại Điểm b, Khoản 1, Điều 10 của Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 (Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách).*

\* Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Hồ sơ lưu được sắp xếp riêng từng cơ sở, nhưng các tài liệu trong hồ sơ sắp xếp không theo trình tự nhất định. Có hồ sơ chưa được đánh số lưu trữ vì vậy rất khó tìm để tra cứu. Một số hồ sơ không có phiếu tiếp nhận hồ sơ.

- Không có danh mục kỹ thuật ban hành kèm theo GPHĐ.

- Một số hồ sơ không lưu giấy xác nhận thực hành đủ 54 tháng đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, còn để lẫn với hồ sơ khác.

- Một số hồ sơ không lưu hồ sơ nhân viên làm việc tại các phòng khám.
- Giấy đăng ký doanh nghiệp đối với phòng khám đa khoa do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp không ghi loại hình kinh doanh là lĩnh vực nào.
- Đoàn thẩm định cấp GPHĐ gồm thành phần là những cán bộ của Sở Y tế đi thẩm định phòng khám đa khoa và chuyên khoa mà không mời các bác sỹ chuyên khoa sâu tham gia là chưa chặt chẽ.
- Sở Y tế cấp GPHĐ cho Y sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên có CCHN làm người phụ trách chuyên môn kỹ thuật cho một số cơ sở dịch răng giả, cơ sở dịch vụ nha khoa là không đúng.
- Sở Y tế cấp GPHĐ cho nhiều Phòng khám có chung một Giấy đăng ký kinh doanh là không đúng.

### ***1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hành nghề y tế tư nhân trên địa bàn:***

#### **\*Năm 2019:**

- Thực hiện Kế hoạch số 1384/KH-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; Quyết định số 675/QĐ-SYT ngày 26/12/2018 của Giám đốc Sở Y tế về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; kinh doanh thuốc và công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Sở Y tế phối hợp với Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh Kon Tum, Phòng Y tế các huyện, thành phố tiến hành kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và kinh doanh thuốc tư nhân từ ngày 05/01/2019 đến ngày 26/01/2019, kết quả như sau:

- Tổng số cơ sở hành nghề y tế tư nhân được kiểm tra: 63 cơ sở, số cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính là 02 cơ sở (01 cơ sở dịch vụ làm răng giả và 01 phòng khám Răng Hàm Mặt: không sử dụng trang bị phòng hộ theo quy định).

#### **\*06 tháng đầu năm 2020:**

- Thực hiện Công văn số 1040/TTrB-P3 ngày 10/12/2019 và Công văn số 97/TTrB-P3 ngày 31/01/2020 của Thanh tra Bộ Y tế; Sở Y tế ban hành Quyết định số 729/QĐ-SYT, Kế hoạch số 4348/KH-SYT ngày 23/12/2019 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; hành nghề kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế trước, trong và sau dịp Tết Nguyên Đán Canh Tý năm 2020 và Kế hoạch số 271/KH-SYT ngày 04/02/2020 về tăng cường thanh tra, kiểm tra, tránh việc đầu cơ nâng giá thuốc, trang thiết bị y tế phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus Corona (nCoV);

- Sở Y tế phối hợp với Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh, Phòng Y tế các huyện, thành phố tiến hành kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, kết quả như sau:

Tổng số cơ sở hành nghề y tế tư nhân được kiểm tra: 23 cơ sở, số cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính: 00 cơ sở.

## **2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y tế tư nhân của một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

Đoàn tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân của một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum sau:

### **2.1. Phòng khám đa khoa Hà Nội - Kon Tum:**

a) Đặc điểm, tình hình:

- Phòng khám trực thuộc Công ty cổ phần dịch vụ - trang thiết bị y tế Hải Hưng được thành lập từ tháng 03 năm 2018, hoạt động tại địa chỉ số 38 Trần Khánh Dư, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Hình thức tổ chức: Phòng khám đa khoa.

b) Kết quả thanh tra:

Tại thời điểm thanh tra:

- Phòng khám có đủ hồ sơ pháp lý, cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện về môi trường, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị y tế y tế, an toàn bức xạ để hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

- Phòng khám có một số tồn tại như sau:

+ Các phiếu khám bệnh, Đơn thuốc có ghi cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

+ Không có Phác đồ chống sốc phản vệ để trong các hộp chống sốc.

+ Kỹ thuật viên Cao đẳng xét nghiệm còn ký vào Phiếu trả kết quả xét nghiệm.

+ Hồ sơ bác sỹ phụ trách các chuyên khoa: thiếu Hợp đồng lao động, Giấy khám sức khỏe, Quyết định bổ nhiệm người phụ trách các phòng khám chuyên khoa.

### **2.2. Phòng khám bác sỹ Thu:**

a) Đặc điểm, tình hình:

- Phòng khám được thành lập từ tháng 12 năm 2012, hoạt động tại địa chỉ số 208 Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa Phụ Sản – Kế hoạch hoá gia đình.

b) Kết quả thanh tra:

Tại thời điểm thanh tra:

- Phòng khám có đủ nhân sự, trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện về môi trường, phòng cháy chữa cháy để hoạt động theo quy định.

- Phòng khám có một số tồn tại như sau:

+ Giấy đăng ký kinh doanh mang tên ông Nguyễn Văn Tuấn là không đúng.

+ Chưa cung cấp được Biên bản thẩm định của Sở Y tế để cấp GPHD.

+ Có Biên hiệu nhưng còn chung với Phòng khám chuyên khoa Nội của bác sỹ Nguyễn Văn Tuấn.

+ Không có hợp đồng lao động với nhân viên làm công tác chuyên môn.

+ Sổ khám bệnh không làm theo mẫu của Bộ Y tế, ghi chép không đầy đủ các nội dung về địa chỉ, chẩn đoán, điều trị.

+ Phòng khám có hộp thuốc cấp cứu, nhưng không có danh mục thuốc cấp cứu theo quy định.

### **2.3. Phòng khám bác sỹ Đà:**

a) Đặc điểm, tình hình:

- Phòng khám được thành lập từ tháng 12 năm 2012, hoạt động tại địa chỉ số 9 đường Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.  
- Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa Nội.

b) Kết quả thanh tra:

Tại thời điểm thanh tra:

- Phòng khám có hồ sơ pháp lý, nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và đảm bảo các điều kiện về môi trường, phòng cháy chữa cháy, vật tư trang thiết bị, an toàn bức xạ để hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Phòng khám có một số tồn tại như sau:

+ Chưa cung cấp được Biên bản thẩm định của Sở Y tế để cấp GPHĐ.

+ Hồ sơ nhân viên y tế không có Sơ yếu lý lịch và Giấy khám sức khỏe.

+ Sổ khám bệnh không làm theo mẫu của Bộ Y tế, ghi chép không đầy đủ.

+ Phòng khám có biển hiệu nhưng ghi tên 02 người phụ trách chuyên môn.

### **2.4. Phòng khám Nha khoa Bảo Sơn:**

a) Đặc điểm, tình hình:

- Phòng khám được Sở Y tế tỉnh Kon Tum cấp GPHĐ từ năm 2015, hoạt động tại địa chỉ số 91 đường Lê Hồng Phong, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt.

b) Kết quả thanh tra:

Tại thời điểm thanh tra:

- Phòng khám đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị y tế, có hồ sơ pháp lý, nhân sự để hoạt động.

- Phòng khám có một số tồn tại như sau:

+ Hồ sơ nhân viên y tế không có Sơ yếu lý lịch và Giấy khám sức khỏe.

+ Sổ khám bệnh không làm theo mẫu của Bộ Y tế.

## **3. Công tác quản lý nhà nước về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình:**

Công tác quản lý nhà nước về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại tỉnh Kon Tum (DS - KHHGD) được Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum giao cho Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh; Chi cục DS - KHHGD tỉnh là tổ chức trực thuộc Sở Y tế tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác DS - KHHGD, bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số. Chi cục DS - KHHGD có 03 phòng chuyên môn và 11 biên chế.

### **3.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo:**

- Chi cục DS - KHHGD tham mưu trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về quản lý nhà nước có liên quan đến công tác DS - KHHGD: Nghị quyết số 36/2011/NQ-HĐND ngày 5/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025;

Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XV thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 779/KH-UBND ngày 02/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số tỉnh Kon Tum đến năm 2020.

- Chi cục DS-KHHGD tham mưu Sở Y tế ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động dân số, trong đó có hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh: Quyết định số 671/QĐ-SYT ngày 25/12/2018 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 01/QĐ-SYT ngày 11/01/2019 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 20/QĐ-SYT ngày 16/01/2019 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Dự án 3-Dân số và phát triển thuộc Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số; Văn bản số 4099/SYT-KHTC ngày 25/12/2018 của Sở Y tế về việc hướng dẫn triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

- Chi cục DS - KHHGD trực tiếp ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện DS - KHHGD, trong đó có hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh: Văn bản số 28/CCDS-TCHCKHTV và số 29/CCDS-TCHCKHTV ngày 15/01/2019 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

### **3.2. Địa bàn triển khai hoạt động:**

Hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh bắt đầu triển khai thực hiện tại tỉnh Kon Tum từ năm 2013 đến nay và được triển khai trong toàn tỉnh; thực hiện sàng lọc, chẩn đoán cho các đối tượng là phụ nữ mang thai ở tuần thai thứ 11 đến 13 tuần 06 ngày và trẻ em mới sinh sau 48 giờ; hoạt động này được thực hiện tại 03 đơn vị Bệnh viện cấp tỉnh và 10 đơn vị y tế cấp huyện; Đối tượng được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh miễn phí theo Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính.

### **3.3. Kết quả hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh từ ngày 01/01/ 2019 đến nay:**

- Hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục, tư vấn về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: Chi cục DS - KHHGD tỉnh đã tổ chức 01 hội nghị triển khai công tác sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh cho 28 cán bộ y tế trực tiếp thực hiện hoạt động này tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo chuyên môn, kỹ thuật về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ: Tổ chức 05 lớp tập huấn cho 225 người làm việc tại các đơn vị hành chính vùng khó khăn tại 10 huyện/thành phố của tỉnh về thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ; Tổ chức 02 lớp tập huấn cho 60 cộng tác viên DS - KHHGD mới về kiến thức DS-



KHHGD trong đó có liên quan đến hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

- Triển khai hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh:

+ Chi cục DS - KHHGD tỉnh đã tham mưu cho Sở Y tế tỉnh giao chỉ tiêu chuyên môn về tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh và tỷ lệ trẻ mới sinh được sàng lọc sơ sinh cho các đơn vị thực hiện (Quyết định số 20/QĐ-SYT ngày 16/01/2019 của Giám đốc Sở Y tế). Cụ thể như sau:

Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh: 35% (3.772 người. Trong đó, đối tượng thuộc Chương trình quốc gia Y tế - Dân số: 2.134 người).

Tỷ lệ trẻ mới sinh được sàng lọc sơ sinh: 55% (5.927 trẻ. Trong đó, đối tượng thuộc Chương trình quốc gia Y tế-Dân số: 2.132 trẻ).

Tuy nhiên, tại tỉnh Kon Tum hoạt động này chưa được triển khai xã hội hóa cho tất cả các đối tượng mà chỉ thực hiện cho các đối tượng được hưởng miễn phí theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế - Dân số. Kết quả như sau:

+ Hằng năm, Chi cục DS - KHHGD tỉnh đã chủ động ký Hợp đồng trách nhiệm thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh với 10 cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện dịch vụ kỹ thuật này, trong đó có 02 cơ sở y tế tuyến tỉnh và 08 cơ sở y tế tuyến huyện.

- Kết quả hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh:

Tổng số phụ nữ mang thai được sàng lọc (lấy mẫu máu khô): 164 người; kết quả có 16 trường hợp chẩn đoán xác định mắc dị tật Down và đã được điều trị, theo dõi tại các cơ sở y tế.

Trong đó năm 2019: Tổng số phụ nữ mang thai được sàng lọc (lấy mẫu máu khô): 123 người; kết quả có 16 trường hợp chẩn đoán xác định mắc dị tật Down; tỷ lệ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh so với kế hoạch giao 123/2.134 ca là 5,76%.

- Kết quả hoạt động sàng lọc sơ sinh:

+ Hằng tháng, Chi cục DS - KHHGD tỉnh thông qua website sàng lọc sơ sinh của Trung tâm sàng lọc trước sinh và sơ sinh thuộc Trường Đại học Y Dược Huế để thống kê số liệu, tổng hợp số liệu; khi có kết quả bất thường thì thông báo ngay qua email và điện thoại đến Trung tâm Y tế quận/huyện để thông báo cho đối tượng thực hiện theo hướng dẫn của Trung tâm sàng lọc trước sinh và sơ sinh thuộc Trường Đại học Y Dược Huế. Trung tâm Y tế quận/huyện có trách nhiệm lưu, tổng hợp và báo cáo theo tháng, quý, năm các đối tượng được sàng lọc sơ sinh trên địa bàn quản lý.

+ Kết quả lấy mẫu sàng lọc sơ sinh: Tổng số trẻ sơ sinh được lấy mẫu sàng lọc: 1.097 trẻ; số mẫu đạt yêu cầu: 917 mẫu (chiếm tỷ lệ 83,5%); kết quả xét nghiệm: có 28 trường hợp có nguy cơ cao thiếu men G6PD và 05 trường hợp có nguy cơ cao suy giáp bẩm sinh; các trường hợp có nguy cơ trên đều được Cán bộ Trung tâm Y tế huyện/Tp hướng dẫn cho bà mẹ và gia đình trẻ về việc sử dụng thức ăn, dược phẩm cho mẹ và cho trẻ theo qui định của y tế. Trẻ được chẩn đoán xác định mắc bệnh sẽ được quản lý và điều trị tại các cơ sở chuyên khoa Nhi có đủ điều kiện về chuyên môn và kỹ thuật về y tế.

Trong đó năm 2019: Tổng số trẻ sinh sống: 9.180 trẻ, thực hiện được 736 mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh 736/9.180 trẻ sinh sống đạt: 8,02%; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh so với kế hoạch giao 736/2.132 ca là 34,52%.

### **3.4. Quản lý kinh phí năm 2019:**

- Tổng số kinh phí là 362.560.000 đồng, trong đó: Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách địa phương là: 0 đồng; Nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ: 362.560.000 đồng.

- Nguồn kinh phí này được giao cho Chi cục DS - KHHGD tỉnh quản lý, các đơn vị thực hiện triển khai hoạt động thu thập chứng từ và thanh toán với Chi cục DS - KHHGD tỉnh.

### **3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra:**

Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục DS - KHHGD tổ chức một số cuộc kiểm tra chung về công tác DS - KHHGD trong đó có lồng ghép nội dung về hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

### **3.6. Kết quả kiểm tra, xác minh việc triển khai hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh tại một số cơ sở y tế**

#### **3.6.1. Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh:**

- Ngày 16/01/2019, Giám đốc Sở Y tế tỉnh ban hành Quyết định số 20/QĐ-SYT về giao chỉ tiêu số phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh và sơ sinh, cụ thể như sau: số người sàng lọc trước sinh 600 (trong đó miễn phí 400); số trẻ sàng lọc sơ sinh 900 (trong đó miễn phí 400).

- Bệnh viện đã tổ chức tuyên truyền, vận động giáo dục về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh cho 12.600 lượt bà mẹ mang thai.

- Tại Bệnh viện có các trang thiết bị y tế để thực hiện hoạt động: tại khoa sản bệnh viện có 01 máy siêu âm đen trắng và 01 máy siêu âm màu 4D, tại khoa chẩn đoán hình ảnh có 03 máy siêu âm 2D, 4D.

- Tổ chức đào tạo chuyên môn kỹ thuật siêu âm cơ bản 05 người, kỹ thuật lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh 09 người (bác sỹ).

- Kết quả thực hiện:

+ Tổng số bà mẹ mang thai được chẩn đoán, sàng lọc trước sinh: 4.500 người, trong đó xã hội hoá 4.500 người, miễn phí 0 người. Kết quả sàng lọc có 02 trường hợp dị tật não ứng tuỷ và 20 trường hợp có dị tật thai nhi.

+ Tổng số trẻ được sàng lọc sơ sinh: 311 trẻ, trong đó xã hội hoá: 00 trẻ, miễn phí: 311 trẻ.

#### **3.6.2. Tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi:**

- Ngày 16/01/2019, Giám đốc Sở Y tế tỉnh ban hành Quyết định số 20/QĐ-SYT về giao chỉ tiêu số phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh và sơ sinh, cụ thể như sau: số người sàng lọc trước sinh 408 (trong đó miễn phí 231); số trẻ sàng lọc sơ sinh 642 (trong đó miễn phí 231).

- Ngày 01/4/2019, Bệnh viện ký Hợp đồng trách nhiệm thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh số 26/HĐTN-CCDS với Chi Cục Dân số và KHHGD tỉnh Kon Tum.

- Bệnh viện đã tổ chức tuyên truyền, vận động giáo dục về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh cho 1936 lượt bà mẹ mang thai.

- Tại Bệnh viện có các trang thiết bị y tế để thực hiện hoạt động: có 02 máy siêu âm đen trắng và 01 máy siêu âm màu 3D.

- Tổ chức đào tạo chuyên môn kỹ thuật siêu âm cơ bản 08 người, kỹ thuật lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh 01 người (bác sỹ).

- Kết quả thực hiện: Năm 2019, do chi phí gửi mẫu đi làm xét nghiệm rất thấp (11000 đồng/mẫu) nên Bệnh viện không thực hiện.

### **3.7. Nhận xét về công tác quản lý nhà nước về hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh:**

#### **3.7.1. Ưu điểm:**

- Từ năm 2013 đến nay, công tác DS - KHHGD nói chung và hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh và Sở Y tế quan tâm góp phần nâng cao chất lượng dân số trong tỉnh.

- Hằng năm, Sở Y tế đã giao chỉ tiêu kế hoạch về hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho các đơn vị y tế thực hiện; Chi cục DS - KHHGD đã có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động này.

- Nguồn kinh phí bố trí cơ bản đảm bảo cho hoạt động: 362.560.000 đồng/năm.

- Tại 02 cơ sở y tế (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi): đã tổ chức các công tác truyền thông, vận động cho các bà mẹ mang thai về ưu điểm của hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Có đội ngũ bác sỹ và nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn đảm bảo thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Có một số trang thiết bị cơ bản như máy siêu âm đen trắng, màu, máy xét nghiệm... đảm bảo triển khai thực hiện được hoạt động này.

#### **3.7.2. Tồn tại, hạn chế:**

- Kết quả năm 2019, hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh chưa cao, cụ thể:

+ Tổng số phụ nữ mang thai được sàng lọc (lấy mẫu máu khô): 123 người; kết quả có 16 trường hợp chẩn đoán xác định mắc dị tật Down; tỷ lệ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh so với kế hoạch giao 123/2.134 ca là 5,76%.

+ Tổng số trẻ sinh sống: 9.180 trẻ, thực hiện được 736 mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh 736/9.180 trẻ sinh sống đạt: 8,02%; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh so với kế hoạch giao 736/2.132 ca là 34,52%.

- Công tác triển khai xã hội hóa cho hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh chưa được quan tâm đầy mạnh.

- Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi: các nhân viên y tế như nữ hộ sinh, điều dưỡng viên chưa được tập huấn về nghiệp vụ lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh để thực hiện sàng lọc sơ sinh (hiện tại kỹ thuật này chỉ được các bác sỹ thực hiện); Năm 2019, tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi không thực hiện được hoạt động này do chí phí gửi mẫu từ Bệnh viện đến Trung tâm sàng lọc trước sinh, sơ sinh thuộc trường Đại học Y Dược Huế trong hợp đồng giữa Chi cục DS - KHHGD với Bệnh viện thấp (11.000 đồng/mẫu).

### III. KẾT LUẬN:

#### 1. Công tác quản lý nhà nước của Sở Y tế về khám bệnh, chữa bệnh hành nghề Y tế tư nhân:

##### a) Những mặt làm được:

+ Sở Y tế đã thực hiện cấp CCHN, GPHĐ theo quy định tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

+ Sở Y tế đã thành lập Hội đồng tư vấn về cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề và Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở hành nghề học tập đầy đủ, kịp thời.

+ Sở Y tế hướng dẫn các cơ sở hành nghề y tư nhân triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế.

+ Các thủ tục hành chính liên quan đến cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại Sở Y tế được thực hiện theo đúng quy định và được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

+ Hồ sơ được giữ tại Phòng Nghiệp vụ Y Dược và được lưu tại đơn vị lưu trữ hồ sơ của Sở Y tế. Các hồ sơ được bảo quản theo quy định.

+ Danh mục hồ sơ xin cấp CCHN khám, chữa bệnh và GPHĐ được quản lý bằng phần mềm do Bộ Y tế triển khai.

+ Một số hồ sơ xin cấp CCHN có các giấy tờ theo quy định như: Đơn đề nghị, Sơ yếu lý lịch, Giấy khám sức khỏe, Phiếu lý lịch tư pháp, Văn bằng, Chứng chỉ chuyên môn, Giấy xác nhận thực hành.

+ Tại những hồ sơ được thanh tra: Giấy xác nhận thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở thực hành trùng khớp về nội dung với hồ sơ lưu tại Sở Y tế.

+ Biên bản thẩm định sử dụng theo mẫu thống nhất của Sở Y tế, được ghi chép chi tiết về các nội dung theo quy định.

##### b) Những tồn tại:

**\*Về Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:**

- Một số hồ sơ không có phiếu tiếp nhận, vì vậy khó kiểm soát được thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả chứng chỉ hành nghề.

- Có hồ sơ cấp không đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, như:

+ Hồ sơ Y sỹ Nguyễn Văn Tín: CCHN số 2356/KT-CCHN ngày 03/01/2019, phạm vi hoạt động chuyên môn ghi: *tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường ở chuyên ngành răng hàm mặt theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ Nội*

vụ là không đúng tại điểm b, Khoản 1, Điều 10 của Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 (*Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách*).

**\*Về Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hồ sơ lưu được sắp xếp riêng từng cơ sở, nhưng các tài liệu trong hồ sơ sắp xếp không theo trình tự nhất định. Hồ sơ chưa được đánh số lưu trữ vì vậy rất khó tìm để tra cứu. Một số hồ sơ không có Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

- Không có danh mục kỹ thuật chuyên môn ban hành kèm theo GPHĐ.

- Một số hồ sơ không lưu giấy xác nhận thực hành đủ 54 tháng đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, còn để lẫn với hồ sơ khác.

- Một số hồ sơ không lưu hồ sơ nhân viên làm việc tại các phòng khám.

- Đoàn thẩm định cấp GPHĐ gồm thành phần là những cán bộ của Sở Y tế đi thẩm định phòng khám đa khoa và chuyên khoa mà không mời các bác sỹ chuyên khoa sâu tham gia là chưa chặt chẽ.

- Sở Y tế cấp GPHĐ cho Y sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên có CCHN làm người phụ trách chuyên môn kỹ thuật cho một số cơ sở dịch răng giả, cơ sở dịch vụ nha khoa là không đúng.

- Sở Y tế cấp GPHĐ cho nhiều Phòng khám có chung một Giấy đăng ký kinh doanh là không đúng.

- Sở Y tế chưa cấp Danh mục kỹ thuật được phép thực hiện cho các phòng khám chuyên khoa là chưa chặt chẽ.

**2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y tế tư nhân của một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

**2.1. Những mặt làm được:**

- 04 cơ sở được thanh tra đều có hồ sơ pháp lý để hoạt động, có GPHĐ ban hành kèm theo Phạm vi hoạt động chuyên môn. Phòng khám đa khoa Hà Nội - Kon Tum có Danh mục phạm vi hoạt động chuyên môn do Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn của các cơ sở có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp.

- Các cơ sở có đủ nhân sự, cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện về môi trường, phòng cháy chữa cháy, vật tư trang thiết bị, an toàn bức xạ (nếu có) để hoạt động.

- Các cơ sở đều trang bị hộp chống shock phản vệ, có phác đồ cấp cứu theo quy định tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Có lập sổ theo dõi người bệnh đến khám theo quy định.

- Thực hiện các quy chế chuyên môn theo quy định.

**2.2. Những tồn tại, hạn chế:**

a) Phòng khám đa khoa Hà Nội – Kon Tum:

- Các phiếu khám bệnh, Đơn thuốc có ghi cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Kon Tum là không đúng.

- Có Phác đồ chống sốc phản vệ dán trên tường nhưng không có trong các hộp chống sốc.

- Kỹ thuật viên xét nghiệm cao đẳng còn ký vào Phiếu trả kết quả xét nghiệm.

- Hồ sơ bác sỹ phụ trách các chuyên khoa: thiếu Hợp đồng lao động, Giấy khám sức khoẻ, Quyết định bổ nhiệm người phụ trách các phòng khám chuyên khoa.

b) Phòng khám bác sỹ Thu:

- Giấy đăng ký kinh doanh mang tên bác sỹ chịu trách nhiệm chuyên môn của Phòng khám chuyên khoa Nội hoạt động cùng địa điểm là không đúng.

- Chưa cung cấp được Biên bản thẩm định của Sở Y tế để cấp GPHĐ.

- Có Biển hiệu nhưng còn chung với Phòng khám chuyên khoa Nội.

- Không có hợp đồng lao động với nhân viên làm công tác chuyên môn.

- Sổ khám bệnh không làm theo mẫu của Bộ Y tế, ghi chép không đầy đủ các nội dung về địa chỉ, chẩn đoán, điều trị.

- Phòng khám có hộp thuốc cấp cứu, nhưng không có danh mục thuốc cấp cứu theo quy định.

c) Phòng khám bác sỹ Đà:

- Chưa cung cấp được Biên bản thẩm định của Sở Y tế để cấp GPHĐ.

- Hồ sơ nhân viên y tế không có Sơ yếu lý lịch và Giấy khám sức khoẻ.

- Sổ khám bệnh không làm theo mẫu của Bộ Y tế, ghi chép không đầy đủ.

- Phòng khám có biển hiệu nhưng ghi tên 02 người phụ trách chuyên môn.

d) Phòng khám Nha khoa Bảo Sơn:

- Hồ sơ nhân viên y tế không có Sơ yếu lý lịch và Giấy khám sức khoẻ.

- Sổ khám bệnh không làm theo mẫu của Bộ Y tế.

### **3. Công tác quản lý nhà nước về Dân số:**

#### **3.1. Những mặt làm được:**

- Từ năm 2013 đến nay, công tác DS - KHHGD nói chung và hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh và Sở Y tế quan tâm góp phần nâng cao chất lượng dân số trong tỉnh.

- Hằng năm, Sở Y tế đã giao chỉ tiêu kế hoạch về hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho các đơn vị y tế thực hiện; Chi cục DS - KHHGD đã có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động này.

- Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi: đã tổ chức các công tác truyền thông, vận động cho các bà mẹ mang thai về ưu điểm của hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Có đội ngũ bác sỹ và nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn đảm bảo thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Có một số trang thiết bị cơ bản như máy siêu âm đen trắng, màu, máy xét nghiệm... đảm bảo triển khai thực hiện được các dịch vụ kỹ thuật của hoạt động này.

#### **3.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc:**

- Chưa có văn bản hướng dẫn của Tổng cục DS - KHHGD đối với các tỉnh/thành phố về việc xác định địa bàn thuộc đối tượng được hỗ trợ thực hiện dịch

vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: là người dân sống tại “các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin” theo qui định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 7 của Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính.

- Kết quả năm 2019, hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh chưa cao.

- Công tác triển khai xã hội hóa cho hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh chưa được quan tâm, đẩy mạnh.

- Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi: các nhân viên y tế như nữ hộ sinh, điều dưỡng viên chưa được tập huấn về nghiệp vụ lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh để thực hiện sàng lọc sơ sinh (hiện tại kỹ thuật này chỉ được các bác sỹ thực hiện); Năm 2019, tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi không thực hiện được hoạt động này do chí phí gửi mẫu sàng lọc từ Bệnh viện đến Trung tâm sàng lọc trước sinh, sơ sinh thuộc Trường Đại học Y Dược Huế trong hợp đồng giữa Chi cục DS - KHHGD với Bệnh viện thấp (11.000 đồng/mẫu).

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:**

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã hướng dẫn Sở Y tế tỉnh Kon Tum, các đơn vị có liên quan và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh hành nghề y tế tư nhân, bảo hiểm y tế và dân số, đồng thời khắc phục những tồn tại đã được Đoàn thanh tra chỉ ra.

#### **V. KIẾN NGHỊ:**

##### **1. Đối với Bộ Y tế:**

###### **1.1. Cục Quản lý khám, chữa bệnh:**

- Cục Quản lý khám, chữa bệnh tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tư nhân cho Sở Y tế tỉnh Kon Tum và các cơ sở hành nghề y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Y tế sớm có giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong công tác cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

###### **1.2. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:**

Xây dựng văn bản hướng dẫn các tỉnh/thành phố về việc xác định những địa bàn thuộc đối tượng được hỗ trợ thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: là người dân sống tại “các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin” để các địa phương thực hiện theo qui định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính.

##### **2. Đối với Sở Y tế tỉnh Kon Tum:**

###### **2.1. Về việc tiếp nhận, ban hành và triển khai các văn bản của Nhà nước:**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân để các cơ sở nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ những văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế về công tác cấp CCHN cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp GPĐD cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

### **2.2. Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:**

- Thực hiện việc quản lý, lưu trữ hồ sơ cấp CCHN khám bệnh, chữa bệnh, GPĐD cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân đủ theo quy định.

- Rà soát lại các hồ sơ cấp CCHN khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu xem xét điều chỉnh, thu hồi đối với những trường hợp chưa đủ thời gian thực hành, chưa đúng với văn bằng, chứng chỉ, chưa đúng với hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Rà soát, xem xét thu hồi các CCHN cấp chưa đúng về phạm vi hoạt động chuyên môn.

### **2.3. Về việc cấp Giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Rà soát các Hồ sơ cấp GPĐD, bổ sung các giấy tờ còn thiếu và thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ theo qui định.

- Mời các bác sỹ chuyên sâu trong từng lĩnh vực của tỉnh tham gia các Đoàn thẩm định để cấp Giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Rà soát, thu hồi Giấy phép hoạt động đối với các cơ sở dịch vụ răng giả, cơ sở dịch vụ nha khoa đã cấp cho Y sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên làm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật.

- Đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân bổ sung Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp.

- Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đăng ký Danh mục kỹ thuật chuyên môn và Phê duyệt Danh mục kỹ thuật chuyên môn cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được cấp.

### **2.4. Về công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các qui định của pháp luật về hành nghề y tế tư nhân:**

- Hướng dẫn, đôn đốc 04 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế nêu trên.

- Tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn việc chấp hành những quy định của pháp luật đối với các cơ sở hành nghề y tế tư nhân trên địa bàn quản lý.

### **2.5. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực Dân số:**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp và tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện triển hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh nhằm đạt được chỉ tiêu tại Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV “thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới”.

- Tăng cường chỉ đạo và đào tạo tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh cho cán bộ y tế, đặc biệt là các kỹ thuật lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh cho các nhân viên y tế như nữ hộ sinh và điều dưỡng viên.



- Chỉ đạo các đơn vị y tế thực hiện đẩy mạnh công tác xã hội hóa các dịch vụ kỹ thuật y tế có liên quan đến hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh theo qui định.

- Chi Cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tăng cường các chương trình lồng ghép tuyên truyền, vận động giáo dục, tư vấn hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh để người dân thấy được lợi ích của hoạt động này, từ đó thay đổi nhận thức của các bà mẹ và gia đình tự chuyển đổi hành vi thành nhu cầu thiết thực được sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

- Chi Cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thực hiện giá chi gửi thông báo kết quả sàng lọc của đối tượng (bao gồm cả kết quả âm tính hoặc dương tính) theo giá cước dịch vụ bưu điện vào thời điểm thực hiện.

### **3. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra:**

- Nghiêm túc khắc phục ngay những tồn tại mà Đoàn thanh tra đã nêu trong Biên bản thanh tra tại cơ sở; thực hiện đúng các quy định về điều kiện hành nghề y tế tư nhân, tuân thủ các quy định về quy chế chuyên môn.

- Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động, những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động đến các cơ quan quản lý về y tế để các cơ quan chức năng tổng hợp những sơ hở, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách pháp luật về hành nghề y tế tư nhân để kiến nghị với cơ quan thẩm quyền có biện pháp khắc phục.

- Thực hiện việc đề nghị Sở Y tế thẩm định, phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn để hoạt động; chỉ được triển khai thực hiện những kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật chuyên môn đã được Sở Y tế phê duyệt.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, bảo hiểm y tế và dân số của Sở Y tế tỉnh Kon Tum. Thanh tra Bộ Y tế giao Trưởng đoàn thanh tra thực hiện công khai kết luận thanh tra theo đúng quy định của pháp luật. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra, yêu cầu Sở Y tế Kon Tum, các cơ sở khám, chữa bệnh được thanh tra phải báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị được nêu trong kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ Y tế, địa chỉ: số 138 B Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội./.

#### ***Nơi nhận:***

- Đ/c Quyền Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng (để báo cáo);
- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Cục Quản lý khám, chữa bệnh (để phối hợp);
- Tổng cục Dân số - KHHGĐ (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế (để công báo);
- Sở Y tế tỉnh Kon Tum (để thực hiện);
- Các cơ sở KCB được thanh tra (để thực hiện);
- Lưu: TTrB, Đoàn thanh tra.

**CHÁNH THANH TRA BỘ**

**Nguyễn Mạnh Cường**